

Bản án số: 500/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2021.
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng V.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ngọc C.
2/ Ông Huỳnh Văn Bé.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1186/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 174/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Thương trú: ấp Voi, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: kế nhà số 626 đường Nguyễn Thị R, tổ 2, ấp N, xã N, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Phạm T, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: kế nhà số 626 đường Nguyễn Thị R, tổ 2, ấp N, xã N, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng C trình bày:

Ngày 28/11/2018, Bà và ông T kết hôn, được UBND xã N, huyện Củ Chi cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/5/2019. Sau khi kết hôn bà về chung sống với gia đình chồng tại nhà ở xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Từ thời gian đó đến nay, bà đi làm nhân viên siêu thị cho Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn COOP Củ Chi (Coopmart Củ Chi) còn ông Thái làm Công an xã ở xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi. Khoảng tháng 3/2020 (theo như lời ông Thái nói nhưng có thể còn lâu hơn) trong lúc bà đang về nhà mẹ sanh con thì ông Thái có lừa dối vợ ngoại tình với người khác do tâm lý phụ nữ sau sinh khá yếu nên bà cảm thấy rất đau lòng và không thể tiếp tục chung sống với ông Thái được nữa.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 26/11/2019. Bà chịu trách nhiệm nuôi con, hàng tháng ông Thái cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà đồng ý nhận tiền cấp dưỡng một lần.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Phạm Thái.

Ngày 28/4/2021, Bà thay đổi lời khai, bà yêu cầu nuôi con nhưng không yêu cầu ông Thái cấp dưỡng nuôi con, các phần khác giữ nguyên như trong đơn khởi kiện.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản sao Chứng minh nhân dân + hộ khẩu + khai sinh con + giấy chứng nhận kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Thái đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Thái vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện; Bà Cầm đã có bản tự khai rõ ràng, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thái, bà Cầm và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng Cầm và ông Huỳnh Phạm Thái tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42, ngày 17/5/2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà Cầm xin ly hôn với ông Thái là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Theo lời trình bày của bà Cầm thì mâu thuẫn giữa bà với ông Thái là trầm trọng và không thể hàn gắn. Cuộc sống vợ chồng của ông bà không hạnh phúc, thường xuyên gây gỗ, cãi vã, nguyên nhân do ông Thái ngoại tình với người phụ nữ khác, mặc dù hai vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà nhưng tình cảm không còn. Vì vậy, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà Cầm và ông Thái không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 26/11/2019. Bà Cầm yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không

yêu cầu ông Thái cấp dưỡng nuôi con. Sau khi xem xét tất cả các chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Trẻ Huỳnh Minh Khang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Bà Cầm có việc làm ổn định. Vì lợi ích của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là trẻ Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 26/11/2019 cho bà Cầm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cầm là không yêu cầu ông Thái cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Cầm xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Bà Cầm xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà Cầm phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng C được ly hôn với ông Huỳnh Phạm T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42, ngày 17/5/2019 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà C và ông T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 26/11/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của bà C là không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Cầm có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Thái.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Nguyễn Thị Mộng C phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0084767 ngày

12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà Cẩm đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương